TÒA ÁN NHÂN DÂN M **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **54**/2023/HS-ST
Ngày 07- 4 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN M, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê;

2. Bà Đàm Thị Hồng Nhung.

- Thư ký phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm: Ông Nguyễn Sơn Hà.

Tại điểm cầu thành phần: Ông Trần Minh Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân M tham gia phiên toà:

Tại điểm cầu trung tâm: Ông Ngô Anh Hồng – Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Nhật Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân M, Thành phố Hồ Chí Minh và nhà Tạm giữ Công an M xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 43/2023/HSST ngày 07 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 245/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Huỳnh Thị Ngọc B, sinh năm 1966 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 128/8 Cô Bắc, phường N, M, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện nay: 265/7/59 N, phường N, M, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị X (chết); Hoàn cảnh gia đình: có chồng tên Lê Đức Lộc và có 03 người con đã thành niên; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/11/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Huỳnh Thị Phương V, sinh năm 2000; Địa chỉ: 128/8 Cô Bắc, phường N, M, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Huỳnh Thị Ngọc B là người bán thuốc lá trên vỉa hè trước nhà số 210A Đề Thám, phường N, M. Trong quá trình bán thuốc, B thấy có nhiều người đến hỏi mua cần sa nên nảy sinh ý định mua cần sa để bán lại hưởng lợi. Khoảng 16 giờ ngày 24/11/2022, khi B đang ngồi bán thuốc lá thì có một người đàn ông (không rõ lai lịch) đến gợi ý B mua cần sa để bán lại hưởng lời thì B đồng ý. Người đàn ông đưa cho B một túi nylon và cho biết bên trong có 33 điếu giấy chứa cần sa bán cho B với giá 30.000 đồng/01 điếu và 18 gói nylon chứa cần sa bán cho B với giá 130.000 đồng/01 gói và hẹn ngày hôm sau sẽ quay lại lấy tiền. Khi người đàn ông đi, B mở túi nylon thấy các điếu cần ca và gói cần sa được bỏ trong các gói giấy nên lấy để giấu ở nhiều vị trí khác nhau trên 02 tủ thuốc lá của mình. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, B bán cho một khách nam (không rõ lai lịch) 01 điếu cần sa giá 40.000 đồng, hưởng lợi 10.000 đồng/01 điếu và 01 gói cần sa giá 140.000 đồng, hưởng lợi 10.000 đồng/01 gói.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, các ông Lê Đức Duy, Bùi Vũ Đạt là Công an M trên đường đi tuần tra địa bàn thấy Huỳnh Thị Ngọc B, Huỳnh Thị Phương Vy (con dâu B) đang ngồi cạnh tủ thuốc lá tại trước nhà số 210A Đề Thám, phường N, M có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đến kiểm tra, phát hiện: 17 gói nylon và 32 điếu giấy bên trong chứa thảo mộc khô, B khai là ma túy cần sa dùng để bán nên các ông Lê Đức Duy, Bùi Vũ Đạt đưa B cùng vật chứng giao cho Công an phường N, M làm rõ và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an M để xử lý.

Theo Kết luận giám định số 6500/KL-KTHS ngày 06/12/2022 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Gói 1: 03 gói nylon chứa thảo mộc khô là ma túy, khối lượng 14,5458 gam, là lá hoa cần sa.

- Gói 2: 02 gói nylon chứa thảo mộc khô và 32 điếu thuốc chứa thảo mộc khô là ma túy, khối lượng 41,0795 gam, là lá hoa cần sa.

- Gói 3: 05 gói nylon chứa thảo mộc khô là ma túy, khối lượng 25,8836 gam, là lá hoa cần sa.

- Gói 4: 07 gói nylon chứa thảo mộc khô là ma túy, khối lượng 6,9295 gam, là lá hoa cần sa.

Tại Cơ quan điều tra, Huỳnh Thị Ngọc B thừa nhận toàn bộ hành vi cất giữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán lại cho người nghiện để hưởng lợi. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được.

Vật chứng vụ án: 04 bì thư được niêm phong có ký hiệu 6500/1/C09B, 6500/2/C09B, 6500/3/C09B, 6500/4/C09B có các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Thu Hà (người chứng kiến), Trần Hữu Phong (người niêm phong) bên trong chứa 88,4384 gam ma túy loại cần sa.

Tạm giữ của bị cáo B: 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs; 01 khay nhựa màu xanh, 01 khay nhựa màu đỏ, 01 túi đựng đồ; 02 tủ thuốc kim loại dạng gập; 400.000 đồng tiền Ngân hàng Việt Nam (trong đó 220.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo, 180.000 đồng là tiền bán ma túy có được). Hiện Công an M đang tạm giữ số vật chứng trên.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 06 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân M, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Huỳnh Thị Ngọc B về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo xác định nội dung bản cáo trạng là đúng, tất cả lời khai của bị cáo trong quá trình tố tụng là tự nguyện, bị cáo không bị ép cung hay dùng nhục hình. Quá trình thu giữ và mở vật chứng giám định bị cáo có chứng kiến, ký tên trong các biên bản và các bản ảnh. Bị cáo khai mục đích tàng trữ số lượng ma túy ngày 24/11/2022 là để bán cho các con nghiện nhằm hưởng lợi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân M giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, nêu ý kiến kết luận như sau:

+ Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Việc xét hỏi tại phiên tòa đối với bị cáo đã đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

+ Đề nghị áp dụng Khoản 1, Khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Đề nghị phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo không bào chữa, không tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Huỳnh Thị Ngọc B tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản tự khai của bị cáo; Các bản ảnh, Biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản mở niêm phong đối tượng giám định; Kết luận giám định số 6500/KL-KTHS ngày 06/12/2022 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/11/2022, tại trước nhà số 210A Đề Thám, phường N, M, Thành phố Hồ Chí Minh, Huỳnh Thị Ngọc B có hành vi cất giữ 88,4384 gam ma túy loại cần sa nhằm mục đích bán lại cho người nghiện để hưởng lợi. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân M truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, nhưng vì lợi nhuận bị cáo đã bất chấp, coi thường luật pháp nên cần phải xử lý tương xứng mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[4] Phạt bị cáo số tiền 10.000.000 đồng để sung vào Ngân sách nhà nước.

[5] Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng đã bán ma tuý cho bị cáo B, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- 01 khay nhựa màu xanh, 01 khay nhựa màu đỏ, 01 túi đựng đồ, 02 tủ thuốc kim loại dạng gập không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền bán ma túy là 180.000 đồng, tịch thu sung ngân sách nhà nước. Số tiền còn lại 220.000 đồng, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1, Khoản 5 Điều 251, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Ngọc B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Ngọc B 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2022. Phạt bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng sung Ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

2.1. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định gồm: 01 gói niêm phong có các chữ ký ghi tên người chứng kiến Nguyễn Thị Thu Hà và người niêm phong Trần Hữu Phong, ghi vụ số 6500/1/C09B; 01 gói niêm phong có các chữ ký ghi tên người chứng kiến Nguyễn Thị Thu Hà và người niêm phong Trần Hữu Phong, ghi vụ số 6500/2/C09B; 01 gói niêm phong có các chữ ký ghi tên người chứng kiến Nguyễn Thị Thu Hà và người niêm phong Trần Hữu Phong, ghi vụ số 6500/3/C09B; 01 gói niêm phong có các chữ ký ghi tên người chứng kiến Nguyễn Thị Thu Hà và người niêm phong Trần Hữu Phong, ghi vụ số 6500/4/C09B;

2.2. Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 180.000 (một trăm tám mươi nghìn đồng); Tịch thu tiêu hủy 01 khay nhựa màu xanh; 01 khya nhựa màu đỏ; 01 túi đựng đồ; 02 tủ thuốc lá bằng kim loại dạng gập.

2.3. Trả lại cho bị cáo số tiền 220.000 đồng (hai trăm hai mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS, số Imei: 353162100435719.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 279/2022/PNK-THAHS ngày 04/01/2023 và Phiếu nhập kho vật chứng số 280/2022/PNK-THAHS ngày 04/01/2023 và Phiếu nhập kho vật chứng số 48/2023/PNK – THAHS ngày 20/02/2023 của Đội THAHS & HTTP Công an M).

3. Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân M;
- Công an M;
- Chi cục Thi hành án dân sự M;
- Thi hành án hình sự M;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Nhật Minh